

Số: /KH-SYT

Nam Định, ngày tháng 8 năm 2024

## **KẾ HOẠCH**

### **Thi tuyển viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế năm 2024**

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Công văn số 6409/BNV-CCVC ngày 15/12/2021 của Bộ Nội vụ về việc tuyển dụng viên chức;

Căn cứ Quyết định số 26/2019/QĐ-UBND ngày 20/8/2019 của UBND tỉnh Nam Định ban hành Quy định quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên mầm non hợp đồng, lao động hợp đồng trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; người giữ chức danh, chức vụ trong doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước thuộc tỉnh Nam Định;

Căn cứ Thông tư của các Bộ chuyên ngành quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ; Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y; Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dược; Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Y tế công cộng; Thông tư liên tịch số 28/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Dinh

dưỡng; Thông tư liên tịch số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Y tế; Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ; Thông tư số 14/2022/TT-BKHCN ngày 11/10/2022 của Bộ Khoa học công nghệ sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư 01/2020/TT-BKHCN ngày 20/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; Thông tư số 26/2022/TT-BLĐTB-XH ngày 12/12/2022 của Bộ Lao động thương binh và Xã hội quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; xếp lương chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Công tác xã hội; Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư; Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ; Thông tư 08/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin, an toàn thông tin;

Căn cứ Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức; Thông tư số 74/2022/TT-BTC ngày 22/12/2022 của Bộ Tài chính quy định về hình thức, thời hạn thu, nộp, kê khai các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 97/2023/NQ-HĐND ngày 29/8/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định Quy định nội dung chi, mức chi tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nam Định;

Căn cứ Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17/02/2023 của Bộ Y tế Hướng dẫn vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập;

Căn cứ các quyết định về giao số lượng người làm việc: Quyết định số 717/QĐ-UBND ngày 11/4/2024 của UBND tỉnh Nam Định về việc giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước và hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, các tổ chức hội của tỉnh Nam Định năm 2024; Quyết định số 582/QĐ-SYT ngày 16/4/2024 của Sở Y tế về việc giao số lượng

người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước và hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên năm 2024; các Quyết định giao số lượng người làm việc của các đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên năm 2024;

Căn cứ các quyết định phê duyệt cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức: Quyết định số 1203/QĐ-UBND ngày 07/6/2024 của UBND tỉnh Nam Định đối với đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự chủ chi thường xuyên, trực thuộc Sở Y tế năm 2024;

Căn cứ các Đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt;

Theo Kế hoạch tuyển dụng của các đơn vị tự chủ;

Theo đề nghị tuyển dụng viên chức của các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế năm 2024;

Sở Y tế xây dựng Kế hoạch thi tuyển viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế năm 2024, cụ thể như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích:**

Tuyển dụng để bổ sung nhân lực cho các đơn vị trong ngành những người có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đảm bảo tiêu chuẩn nghiệp vụ, vị trí việc làm tuyển dụng và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, công tác được giao, đảm bảo số lượng, cơ cấu, chức danh, vị trí việc làm cho các đơn vị trong ngành.

### **2. Yêu cầu:**

- Việc tuyển dụng viên chức phải căn cứ vào số lượng người làm việc được giao năm 2024, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và vị trí việc làm tuyển dụng.

- Tổ chức tuyển dụng viên chức phải đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, khách quan, đảm bảo tính cạnh tranh, chất lượng và đúng quy định của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ và Thông tư 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ và các quy định khác có liên quan.

## **II. CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC**

### **1. Tổng chỉ tiêu tuyển dụng: 338 chỉ tiêu**

1.1. Chỉ tiêu tuyển dụng viên chức của các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo kinh phí chi thường xuyên (*hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp*):

Căn cứ số lượng người làm việc do đơn vị tự phê duyệt, trên cơ sở nguồn kinh phí đảm bảo tiền lương của đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi

thường xuyên và định mức theo thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17/02/2023 của Bộ Y tế, số lượng người làm việc hiện có và số lượng người làm việc còn thiếu, tuyển dụng 270 chỉ tiêu của 08 đơn vị, cụ thể như sau:

STT	Tên đơn vị	Số lượng người làm việc (viên chức) được giao	Số viên chức hiện có	Số viên chức chưa sử dụng (còn thiếu)	Số lượng viên chức tuyển dụng
1	BV Đa khoa tỉnh Nam Định	1050	542	508	<b>81</b>
2	BV Phụ sản tỉnh Nam Định	325	170	155	<b>16</b>
3	BV Mắt tỉnh Nam Định	110	62	48	<b>10</b>
4	BV Y học cổ truyền tỉnh Nam Định	250	60	190	<b>67</b>
5	BV Phổi tỉnh Nam Định	145	75	70	<b>6</b>
6	BV Nhi tỉnh Nam Định	230	100	130	<b>32</b>
7	BV Nội tiết tỉnh Nam Định	75	45	30	<b>13</b>
8	BV Đa khoa huyện Hải Hậu	378	201	177	<b>45</b>
	<b>Tổng số:</b>	<b>2.563</b>	<b>1.255</b>	<b>1.308</b>	<b>270</b>

1.2. Chỉ tiêu tuyển dụng viên chức của các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (*hưởng lương từ ngân sách nhà nước*).

Căn cứ Kế hoạch tinh giản biên chế giai đoạn 2024-2026 tỉnh Nam Định, số lượng người làm việc được giao năm 2024, số viên chức hiện có, cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức của các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự chủ chi thường xuyên và số lượng viên chức còn thiếu, tuyển dụng 68 chỉ tiêu cho 06 đơn vị, cụ thể như sau:

T	Tên đơn vị	Số lượng người làm việc (viên chức) được giao	Số viên chức hiện có	Số viên chức chưa sử dụng (còn thiếu)	Số lượng viên chức tuyển dụng
1	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Nam Định	107	82	25	<b>9</b>

<b>T</b>	<b>Tên đơn vị</b>	<b>Số lượng người làm việc (viên chức) được giao</b>	<b>Số viên chức hiện có</b>	<b>Số viên chức chưa sử dụng (còn thiếu)</b>	<b>Số lượng viên chức tuyển dụng</b>
2	Bệnh viện Da Liễu tỉnh Nam Định	49	30	19	<b>7</b>
3	Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Nam Định	55	28	27	<b>18</b>
4	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Nam Định	144	105	39	<b>25</b>
5	Trung tâm Kiểm nghiệm Dược phẩm - Mỹ phẩm	22	12	10	<b>5</b>
6	Trung tâm Giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Nam Định	16	7	9	<b>4</b>
	<b>Tổng số:</b>	<b>442</b>	<b>287</b>	<b>155</b>	<b>68</b>

**2. Tổng chỉ tiêu tuyển dụng theo chức danh nghề nghiệp và trình độ, ngành, chuyên ngành đào tạo, cụ thể như sau:**

<b>STT</b>	<b>Chức danh nghề nghiệp viên chức, ngạch công chức</b>	<b>Trình độ đào tạo</b>	<b>Ngành, chuyên ngành đào tạo</b>	<b>Số chỉ tiêu</b>
1	Bác sỹ hạng III			<b>133</b>
1.1	Bác sỹ hạng III	Đại học	Y khoa/ Y đa khoa	110
1.2	Bác sỹ hạng III	Đại học	Y học cổ truyền	23
2	Bác sỹ Y học dự phòng hạng III	Đại học	Y học dự phòng	<b>4</b>
3	Y tế công cộng hạng III	Cử nhân	Y tế công cộng	<b>4</b>
4	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	<b>97</b>
5	Hộ sinh hạng III	Đại học	Hộ sinh	<b>5</b>
6	Dinh dưỡng hạng III	Cử nhân	Dinh dưỡng	<b>3</b>
7	Dược sỹ hạng III	Đại học	Dược/Dược sỹ	<b>14</b>
8	Kỹ thuật Y hạng III			<b>34</b>
8.1	Kỹ thuật Y hạng III	Cử nhân	Xét nghiệm y học	15
8.2	Kỹ thuật Y hạng III	Cử nhân	Hình ảnh y học	7
8.3	Kỹ thuật Y hạng III	Cử nhân	Phục hồi chức năng	12

STT	Chức danh nghề nghiệp viên chức, ngạch công chức	Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Số chỉ tiêu
9	Chuyên viên			<b>16</b>
9.1	Chuyên viên	Đại học	Quản trị nhân lực	2
9.2	Chuyên viên	Đại học	Quản lý bệnh viện	1
9.3	Chuyên viên	Cử nhân	Quản trị kinh doanh	1
9.4	Chuyên viên	Đại học	Điện dân dụng	1
9.5	Chuyên viên	Đại học	Kế toán	1
9.6	Chuyên viên	Đại học	Bảo hiểm	1
9.7	Chuyên viên	Đại học	Điện lạnh	1
9.8	Chuyên viên	Đại học	Điện, Điện tử	1
9.9	Chuyên viên	Đại học	Hóa dược	1
9.10	Chuyên viên	Đại học	Máy tính và công nghệ thông tin	1
9.11	Chuyên viên	Đại học	Luật	5
10	Kỹ sư hạng III			<b>4</b>
10.1	Kỹ sư hạng III	Đại học	Điện, điện tử	1
10.2	Kỹ sư hạng III	Đại học	Kỹ thuật Y sinh	3
11	Kế toán viên	Đại học	Kế toán	<b>15</b>
12	Công tác xã hội viên hạng III			<b>3</b>
12.1	Công tác xã hội viên hạng III	Đại học	Công tác xã hội	1
12.2	Công tác xã hội viên hạng III	Đại học	Báo chí	1
12.3	Công tác xã hội viên hạng III	Đại học	Tâm lý học	1
13	Công nghệ thông tin hạng III	Đại học	Công nghệ thông tin	<b>4</b>
14	Văn thư viên			<b>2</b>
14.1	Văn thư viên	Đại học	Văn thư - lưu trữ, trường hợp có bằng tốt nghiệp Đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ	1

STT	Chức danh nghề nghiệp viên chức, ngạch công chức	Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Số chỉ tiêu
			văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp	
14.2	Văn thư viên	Đại học	Văn thư - lưu trữ, Lưu trữ học	1
	<b>Tổng số</b>			<b>338</b>

*Chi tiết chỉ tiêu tuyển dụng viên chức trong Phụ lục kèm theo Kế hoạch này*

### **III. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN**

#### **1. Điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển viên chức**

##### 1.1 Điều kiện chung:

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức.

- a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam.
- b) Từ đủ 18 tuổi trở lên.
- c) Có phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu quy định.
- d) Có lý lịch rõ ràng.
- đ) Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ.
- e) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm.
- g) Đáp ứng các điều kiện khác (nếu có) theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không trái với quy định của pháp luật.

##### 1.2. Tiêu chuẩn, điều kiện theo vị trí việc làm tuyển dụng:

Chi tiết tiêu chuẩn, điều kiện về chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ tin học theo từng vị trí việc làm của từng đơn vị (*Có bảng phụ lục chi tiết kèm theo*).

#### **2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức**

- a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.
- b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.

c) Thuộc các trường hợp không được làm kế toán theo quy định của Luật Kế toán năm 2015 đối với những người đăng ký dự tuyển vào vị trí việc làm Kế toán viên.

#### **IV. ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC**

##### **1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng:**

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ và khoản 2 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ, cụ thể như sau:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

d) Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

2. Trường hợp người dự thi tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định nêu trên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

#### **V. PHƯƠNG THỨC TUYỂN DỤNG: Thi tuyển**

#### **VI. HÌNH THỨC, NỘI DUNG, THỜI GIAN THI TUYỂN VÀ XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN**

##### **1. Hình thức, nội dung và thời gian thi tuyển**

Thi tuyển viên chức được thực hiện theo 02 vòng thi như sau:

**1.1. Vòng 1:** Thi kiểm tra kiến thức chung bằng hình thức trắc nghiệm trên máy vi tính. Nội dung thi gồm 02 phần, cụ thể như sau:

a) Phần I: Kiến thức chung, 60 câu hỏi hiểu biết về pháp luật viên chức, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng. Thời gian thi 60 phút.



Trường hợp đã đạt kết quả kiểm định chất lượng đầu vào theo quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức thì được miễn thi Phần I.

b) Phần II: Ngoại ngữ, 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm bằng một trong năm thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc lựa chọn 01 ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút.

Đối với VTVL Văn thư viên không phải thi ngoại ngữ.

c) Miễn phần thi ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:

- Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm) cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

- Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc) ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận hoặc đương nhiên được công nhận theo quy định của pháp luật.

- Có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định có giá trị tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn về ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

d) Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi quy định ở trên; nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

e) Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vòng 1.

## **1.2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành**

a) Hình thức thi: Thi vấn đáp.

b) Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

c) Thời gian thi: 30 phút (thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị, không tính vào thời gian thi).

d) Thang điểm: 100 điểm.

đ) Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vấn đáp.

## **2. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức**

a) Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

- Có số điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Phần IV Kế hoạch này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng của vị trí việc làm.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có số điểm tại vòng 2 cộng với điểm ưu tiên theo quy định tại phần IV kế hoạch này bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người trúng tuyển là người có kết quả thi phần thi kiến thức chung tại vòng 1 cao hơn (nếu có).

Trường hợp vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

c) Người không được tuyển dụng trong kỳ thi tuyển viên chức quy định tại mục 3 Phần VI nêu trên không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

## **VII. THÔNG BÁO TUYỂN DỤNG VÀ TIẾP NHẬN PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN**

### **1. Thông báo tuyển dụng**

Thông báo tuyển dụng được:

- Đăng tải trên Báo Nam Định điện tử hoặc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Trang thông tin điện tử của Sở Y tế tỉnh Nam Định tại địa chỉ: <https://soyte.namdinh.gov.vn>.

- Niêm yết công khai tại trụ sở Sở Y tế, trụ sở đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tỉnh Nam Định - Tầng 1 Trung tâm Phục vụ hành chính công, Xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Nam Định (Số 40, đường Mạc Thị Bưởi, phường Vị Hoàng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định).

### **2. Hình thức, thời hạn nộp, tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển và địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển**

a) Người đăng ký dự tuyển nộp Phiếu đăng ký dự tuyển theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP bằng một trong ba hình thức sau:

- Nộp Phiếu đăng ký dự tuyển trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tỉnh Nam Định - Tầng 1 Trung tâm Phục vụ hành chính công, Xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Nam Định (Số 40, đường Mạc Thị Bưởi, phường Vị Hoàng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định).

- Nộp Phiếu đăng ký dự tuyển theo đường bưu chính gửi đến địa chỉ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tỉnh Nam Định - Tầng 1 Trung tâm Phục vụ hành chính công, Xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Nam Định (Số 40, đường Mạc Thị Bưởi, phường Vị Hoàng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định).

- Nộp Phiếu đăng ký dự tuyển qua Trang thông tin điện tử của Sở Y tế tỉnh Nam Định tại địa chỉ: <https://soyte.namding.gov.vn> (vào banner Tuyển dụng viên chức năm 2024 và làm theo hướng dẫn).

b) Thời hạn và địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển:

- Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày làm việc kể từ ngày Thông báo tuyển dụng được đăng tải và niêm yết công khai tại các phương tiện, địa điểm nêu tại mục 1 phần VII.

- Địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển đối với hình thức nộp trực tiếp (trong giờ hành chính) và gửi theo đường bưu chính: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tỉnh Nam Định - Tầng 1 Trung tâm Phục vụ hành chính công, Xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Nam Định (Số 40, đường Mạc Thị Bưởi, phường Vị Hoàng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định), số điện thoại liên hệ: 0228.3631.353; 0989.286.273 để được hướng dẫn, giải đáp.

## **VIII. THỜI GIAN TUYỂN DỤNG**

Thông báo tuyển dụng viên chức: Dự kiến trong tháng 8/2024.

## **IX. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG**

Hội đồng tuyển dụng viên chức do Giám đốc Sở Y tế thành lập, làm việc theo nguyên tắc tập thể, kết luận theo đa số, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng và thành viên Hội đồng thực hiện theo điều 8 Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 và Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ và Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ.

## **X. KINH PHÍ KỲ THI TUYỂN**

1. Phí dự tuyển:

- Mức thu phí dự tuyển thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

- Mức thu, hình thức thu và thời hạn thu, nộp phí dự tuyển sẽ được Hội đồng tuyển dụng viên chức thông báo sau.

2. Hội đồng tuyển dụng viên chức được sử dụng kinh phí từ nguồn thu phí dự tuyển, nguồn ngân sách và nguồn của các đơn vị tự chủ, thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Nghị quyết số 97/2023/NQ-HĐND ngày 29/8/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định quy định nội dung chi, mức chi tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nam Định và các văn bản khác có liên quan.

## **XI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

## **1. Phòng Tổ chức Cán bộ Sở Y tế**

Có trách nhiệm tham mưu cho Giám đốc Sở thành lập Hội đồng tuyển dụng, thành lập Ban giám sát và thực hiện nhiệm vụ theo chức năng nhiệm vụ và các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở giao.

## **2. Các phòng chức năng Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc Sở Y tế**

Phối hợp với Phòng Tổ chức Cán bộ thực hiện các nội dung có liên quan đến tuyển dụng viên chức theo sự phân công của Giám đốc Sở Y tế và của Hội đồng tuyển dụng viên chức.

Trên đây là Kế hoạch thi tuyển viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế năm 2024. Sở Y tế trân trọng đề nghị Sở Nội vụ thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt Kế hoạch để Sở Y tế tổ chức triển khai, thực hiện.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 1434/KH-SYT ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Sở Y tế.

*(Sở Y tế xin gửi kèm theo Kế hoạch tuyển dụng viên chức của 08 đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo kinh phí chi thường xuyên năm 2024).*

Sở Y tế trân trọng đề nghị/.

### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- Các phòng chức năng Sở Y tế;
- Các đơn vị SN công lập trực thuộc Sở Y tế;
- Lưu VT, TCCB.

**GIÁM ĐỐC**

**Trần Trung Kiên**